

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐIỆN BIÊN**

**GIÁO TRÌNH**

**MÔN HỌC: PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG**

**NGÀNH: DỊCH VỤ PHÁP LÝ**

**TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1372/QĐ-CDKTKTĐB ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên)*

***Điện Biên, năm 2019***

## **TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN**

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình trên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

## LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện Quyết định số 137/2009/QĐ-TTg ngày 02/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình giáo dục, đào tạo và Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo.

Giáo trình pháp luật về phòng, chống tham nhũng được biên soạn phù hợp với yêu cầu giáo dục về phòng chống tham nhũng đối với sinh viên cao đẳng ngành Dịch vụ pháp lý. Nội dung cuốn tài liệu này giúp cho người học hiểu được khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng; nguyên nhân, tác hại của tham nhũng; ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng... để từ đó mỗi người có thể nhận biết, tố giác hành vi tham nhũng; vận động, giáo dục người thân, người xung quanh phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng (trong nhà trường, ở đơn vị công tác cũng như ở địa phương, nơi cư trú). Tất cả những điều đó nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay.

Giáo trình được biên soạn dùng làm tài liệu giảng dạy chính thức ngành Dịch vụ pháp lý trình độ Cao đẳng, cuốn sách này chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót. Ban biên soạn mong nhận được sự góp ý, phê bình của giảng viên, sinh viên và bạn đọc để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần tái bản sau. Trân trọng cảm ơn!

*Điện Biên, ngày      tháng      năm*

**Chủ biên**

**ThS. Đãi Thanh Phúc**

## **GIÁO TRÌNH MÔN HỌC**

### **PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHỐNG THAM**

**Mã môn học: C.PPTN.2.220** \_ Pháp luật về phòng chống tham nhũng

**Vị trí, tính chất, ý nghĩa của môn học:**

- Vị trí: Môn học Pháp luật về phòng chống tham nhũng thuộc nhóm các môn học chuyên ngành được bố trí giảng dạy sau khi đã học xong các môn học cơ sở và các môn học chuyên môn: Luật Hiến pháp, Luật Dân sự, Luật Hình sự; Luật Lao động; Luật Đất đai; Luật Tài chính – Ngân hàng; Nghiệp vụ thi hành án dân sự; Nghiệp vụ thanh tra giải quyết khiếu nại tố cáo...

- Tính chất: Pháp luật về phòng chống tham nhũng là môn học cơ bản trong chương trình đào tạo luật học, cung cấp cho người học những dấu hiệu nhận biết về các biểu hiện tham nhũng; quan điểm của Đảng, Nhà nước về phòng chống tham nhũng; quy định của pháp luật về xử lý tội phạm tham nhũng; trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong công tác phòng, chống tham nhũng..

**Mục tiêu của môn học**

**Kiến thức**

- + Hiểu, biết được khái niệm, bản chất và đặc điểm của tham nhũng.
- + Xác định được các dấu hiệu tham nhũng.
- + Hiểu được các quy định của pháp luật về xử lý các hành vi tham nhũng

**- Kỹ năng**

+ Trau dồi thói quen nghe, đọc, phân tích các vấn đề; bước đầu hình thành cho sinh viên tư duy phê phán và phản biện.

+ Phân tích được các dấu hiệu của tội phạm về tham nhũng.

+ Phát triển kỹ năng lập luận, giải quyết vấn đề liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng.

**- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

+ Nâng cao ý thức trách nhiệm về vai trò, trách nhiệm của người cán bộ pháp lý trong nhà nước pháp quyền, chủ động thích ứng với thay đổi của pháp luật và thực tiễn xã hội;

+ Hình thành niềm say mê nghề nghiệp, không ngừng học hỏi, tích cực đổi mới tư duy và cách thức giải quyết những vấn đề pháp lý.

## **Chương I**

### **NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ THAM NHŨNG**

#### **I. KHÁI NIỆM THAM NHŨNG**

##### **1. Định nghĩa**

Theo nghĩa rộng, tham nhũng được hiểu là hành vi của bất kỳ người nào có chức vụ, quyền hạn hoặc được giao nhiệm vụ, quyền hạn và lợi dụng chức vụ, quyền hạn, hoặc nhiệm vụ được giao để vụ lợi.

Theo Từ điển Tiếng Việt, tham nhũng là lợi dụng quyền hành để nhũng nhiễu nhân dân lấy của. Tài liệu hướng dẫn của Liên hợp quốc về cuộc đấu tranh quốc tế chống tham nhũng (năm 1969) định nghĩa tham nhũng trong một phạm vi hẹp, đó là sự lợi dụng quyền lực nhà nước để trục lợi riêng...

Theo nghĩa hẹp và là khái niệm được pháp luật Việt Nam quy định (tại Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018), tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi.

Người có chức vụ, quyền hạn chỉ giới hạn ở những người làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc hệ thống chính trị; nói cách khác là ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách, vốn, tài sản của Nhà nước. Việc giới hạn như vậy nhằm tập trung đấu tranh chống những hành vi tham nhũng ở khu vực xảy ra phổ biến nhất, chống có trọng tâm, trọng điểm, thích hợp với việc áp dụng các biện pháp phòng, chống tham nhũng như: kê khai tài sản, công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

##### **2. Những đặc trưng cơ bản**

Theo quy định của pháp luật Việt Nam, tham nhũng có những đặc trưng cơ bản như sau:

##### **a) Chủ thể tham nhũng là người có chức vụ, quyền hạn**

Đặc điểm của tham nhũng là chủ thể thực hiện hành vi phải là người có chức vụ, quyền hạn. Người có chức vụ, quyền hạn bao gồm: cán bộ, công chức, viên chức; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân; cán bộ lãnh đạo, quản lý trong doanh nghiệp của Nhà nước; cán bộ lãnh đạo, quản lý là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp; người được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ có quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó (Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018).

Nhìn chung, nhóm đối tượng này có đặc điểm đặc thù so với các nhóm đối tượng khác như: họ thường là những người có quá trình công tác và cống hiến nên có nhiều kinh nghiệm; được đào tạo có hệ thống, là những chuyên gia trên nhiều lĩnh vực khác nhau; là những người có quan hệ rộng và có uy tín xã hội nhất định và thậm chí có thể mạnh về kinh tế. Những đặc điểm này của chủ thể

hành vi tham nhũng chính là yếu tố gây khó khăn cho việc phát hiện, điều tra, xét xử hành vi tham nhũng.

### **b) Chủ thể tham nhũng lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao**

“Lợi dụng chức vụ, quyền hạn” để vụ lợi là đặc trưng thứ hai của tham nhũng. Khi thực hiện hành vi tham nhũng, kẻ tham nhũng phải sử dụng “chức vụ, quyền hạn của mình” như một phương tiện để mang lại lợi ích cho mình, cho gia đình mình hoặc cho người khác. Đây là yếu tố cơ bản để xác định hành vi tham nhũng. Một người có chức vụ, quyền hạn nhưng không lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó thì không thể có hành vi tham nhũng. Tuy nhiên, không phải mọi hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó đều được coi là hành vi tham nhũng. Ở đây có sự giao thoa giữa hành vi này với các hành vi tội phạm khác, do vậy cần lưu ý khi phân biệt hành vi tham nhũng với các hành vi vi phạm pháp luật khác.

### **c) Mục đích của hành vi tham nhũng là vụ lợi**

Hành vi tham nhũng là hành vi cố ý.

Mục đích của hành vi tham nhũng là vụ lợi.

Nếu chủ thể thực hiện hành vi không cố ý thì hành vi đó không là hành vi tham nhũng. Vụ lợi ở đây được hiểu là lợi ích vật chất hoặc lợi ích tinh thần mà người có chức vụ, quyền hạn đã đạt được hoặc có thể đạt được thông qua hành vi tham nhũng. Như vậy, khi xử lý về hành vi tham nhũng, không bắt buộc chủ thể tham nhũng phải đạt được lợi ích.

Pháp luật Việt Nam hiện nay quy định việc đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi tham nhũng chủ yếu dựa trên căn cứ xác định những lợi ích vật chất mà kẻ tham nhũng đạt được để từ đó quyết định mức độ xử lý. Lợi ích vật chất hiện nay trong cơ chế thị trường thể hiện ở rất nhiều dạng khác nhau, nếu chỉ căn cứ vào những tài sản phát hiện hoặc thu hồi được để đánh giá lợi ích mà kẻ tham nhũng đạt được thì sẽ là không đầy đủ. Thêm nữa, các lợi ích vật chất và tinh thần đan xen rất khó phân biệt; ví dụ như: việc dùng tài sản của Nhà nước để khuyếch trương thanh thế, gây dựng uy tín hay các mối quan hệ để thu lợi bất chính. Trong trường hợp này, mục đích của hành vi vừa là lợi ích vật chất, vừa là lợi ích tinh thần...

Đối với khu vực tư, khi có vụ việc tham nhũng xảy ra, pháp luật đã có những sự điều chỉnh nhất định. Tuy nhiên, cũng có trường hợp, người có chức vụ, quyền hạn trong các tổ chức, doanh nghiệp thuộc khu vực tư cấu kết, móc nối với **những** người thoái hoá, biến chất trong khu vực công hoặc lợi dụng ảnh hưởng của những người này để trục lợi. Trong trường hợp đó, họ trở thành đồng phạm khi người có hành vi tham nhũng bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

### **3. Các hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật hiện hành**

Bộ luật hình sự, Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 đã phân loại tham nhũng theo hành vi. Theo đó, những hành vi sau đây thuộc nhóm hành vi tham nhũng:

- Tham ô tài sản.
- Nhận hối lộ.
- Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản.
- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.
- Lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.
- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng với người khác để trục lợi.
- Giả mạo trong công tác vì vụ lợi.
- Đưa hối lộ, môi giới hối lộ được thực hiện bởi người có chức vụ, quyền hạn để giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương vì vụ lợi.
- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản của Nhà nước vì vụ lợi.
- Nhũng nhiễu vì vụ lợi.
- Không thực hiện nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.
- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để bao che cho người có hành vi vi phạm pháp luật vì vụ lợi; cản trở, can thiệp trái pháp luật vào việc kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án vì vụ lợi.

## **II. NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA THAM NHŨNG**

### **1. Nguyên nhân khách quan**

#### **a) Việt Nam là nước đang phát triển, trình độ quản lý còn lạc hậu, mức sống thấp, pháp luật chưa hoàn thiện**

Thực tế cho thấy, tham nhũng thường xuất hiện ở những nước chậm phát triển hoặc đang phát triển. Xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ của mình, Nhà nước đại diện cho xã hội quản lý mọi mặt của đời sống. Nếu Nhà nước quản lý xã hội lỏng lẻo sẽ tạo ra các kẽ hở cho tệ tham nhũng nảy sinh và phát triển.

Qua gần 20 năm đổi mới, mặc dù chúng ta đã đạt được những thành tựu đáng kể nhưng trình độ quản lý còn lạc hậu, mức sống thấp. Vì vậy, nạn tham nhũng có điều kiện xảy ra phổ biến trong nhiều lĩnh vực, nhiều ngành, nhiều cấp.

#### **b) Quá trình chuyển đổi cơ chế, tồn tại và đan xen giữa cái mới và cái cũ**

Quá trình chuyển đổi đòi hỏi phải có thời gian, vừa làm vừa rút kinh nghiệm để tiếp tục hoàn thiện. Cơ chế cũ bị thay thế nhưng nếp nghĩ, thói quen thì vẫn còn. Trong khi đó, cơ chế mới hình thành còn sơ khai ngay trong nhận thức nên quá trình thực hiện không tránh khỏi lúng túng. Các chuẩn mực đánh giá không rõ ràng; vì thế không ít đối tượng lợi dụng danh nghĩa đổi mới, năng động, sáng tạo để chiếm đoạt tài sản của Nhà nước, lợi dụng chủ trương xã hội hoá một số lĩnh vực để "thương mại hoá", thu lợi ích tối đa cho cá nhân hoặc một nhóm người, hoặc có thể là một cơ quan, đơn vị hay một địa phương. Tình trạng không rõ ràng trong cơ chế quản lý trên một số lĩnh vực là điều kiện cho nạn tham nhũng phát triển. Không ít cá nhân, tập thể có lúc được biểu dương

như điển hình của sự năng động, dám nghĩ dám làm, thậm chí được tôn vinh, nhưng sau một thời gian lại bị phát hiện và xử lý vì có hành vi tiêu cực trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, lợi dụng sơ hở của cơ chế quản lý để tham nhũng, vụ lợi cá nhân

### **c) Ảnh hưởng của mặt trái của cơ chế thị trường**

Trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới, chúng ta đã áp dụng việc quản lý nền kinh tế theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và đã đạt được những thành tích cơ bản, đáng tự hào. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, cơ chế thị trường đã bộc lộ nhiều nhược điểm. Đó là sự cạnh tranh khốc liệt, sự chi phối của lợi ích vật chất làm cho người sản xuất, kinh doanh có xu hướng tối đa hoá lợi nhuận bằng mọi giá, tìm cách hối lộ công chức nhà nước để tạo lợi thế trong kinh doanh. Trong xã hội, sự phân hoá giàu nghèo ngày càng rõ rệt, có những giá trị xã hội bị đảo lộn, việc kiếm thật nhiều tiền đôi lúc đã trở thành sức ép, làm xuất hiện tâm lý mọi việc đều có thể mua bán. Những nghiên cứu gần đây cho thấy tác hại to lớn của những yếu tố tiêu cực từ mặt trái của cơ chế thị trường đã đến mức báo động. Chính điều này đã góp phần làm gia tăng tệ tham nhũng thông qua việc thúc đẩy các hành vi phạm pháp của cán bộ, công chức, ganh đua làm giàu phi pháp, đục khoét tiền của Nhà nước và nhân dân.

### **d) Do ảnh hưởng của tập quán văn hoá**

Tập quán văn hoá của người á Đông nói chung và người Việt Nam nói riêng có rất nhiều điều kiện khiến cho tệ tham nhũng, mà biểu hiện tập trung nhất là nạn quà cáp hối lộ, có cơ sở tồn tại và phát triển. Chuyện biếu quà được coi là một nét văn hoá của người Việt Nam nhưng hiện nay nhiều nét văn hoá của người Việt như “miếng trầu là đầu câu chuyện”, “ăn quả nhớ người trồng cây”... đã và đang bị lợi dụng để thực hiện hành vi tham nhũng.

## **2. Nguyên nhân chủ quan**

### **a) Hệ thống chính trị chậm được đổi mới, hoạt động của bộ máy nhà nước kém hiệu quả**

Đây là một trong những nguyên nhân gây nên sự yếu kém và bất cập của quá trình đổi mới đất nước, trong đó có tham nhũng. Một quốc gia quản lý tốt phải có bộ máy nhà nước tốt. Ở nước ta, sự quản lý, lãnh đạo, điều hành đất nước là sự thống nhất và phối hợp giữa vai trò lãnh đạo của Đảng, trách nhiệm quản lý của Nhà nước và sự tham gia tích cực, có hiệu quả của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể quần chúng. Các yếu tố trong hệ thống chính trị phải thực hiện đúng vai trò của mình. Tuy nhiên, sự chưa rõ ràng trong phân cấp, phân công vai trò, chức năng, hoạt động giữa các yếu tố trong hệ thống chính trị vẫn đã phần nào làm giảm hiệu quả lãnh đạo, quản lý, điều hành xã hội. Một số nơi, tổ chức đảng đã ít nhiều can thiệp vào hoạt động quản lý, cơ quan nhà nước còn ỷ lại, thụ động chưa làm hết trách nhiệm của mình. Một số tổ chức chính trị - xã hội và đoàn thể quần chúng lúng túng, không xác định được vai trò của mình cũng như chương trình hoạt động cho phù hợp. Về nguyên tắc, Đảng lãnh đạo thông qua chủ trương, đường lối và công tác cán bộ, Nhà nước quản lý bằng



chính sách, pháp luật, còn các tổ chức, đoàn thể phải động viên nhân dân tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội thông qua tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục động viên. Tuy nhiên, trong thực tế, vẫn còn tồn tại hiện tượng chồng chéo lẫn lộn về tổ chức và hoạt động của các yếu tố trong hệ thống chính trị nước ta

**b) Phẩm chất đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên bị suy thoái; công tác quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên còn yếu kém**

Trước tác động của mặt trái của cơ chế thị trường, nhiều cán bộ, đảng viên do không tự giác rèn luyện, tu dưỡng đã có những hành vi phạm pháp, không giữ được đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính”. Có thể thấy rõ sự đi xuống về đạo đức, phẩm chất chính trị của một bộ phận cán bộ, đảng viên qua đánh giá trong các văn kiện của Đảng.

Ngày 21-8-2006, Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X nhận định: “Công tác cán bộ nói chung và việc quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên, công chức nói riêng còn nhiều yếu kém. Một bộ phận không nhỏ đảng viên, cán bộ, công chức suy thoái về tư tưởng chính trị, phẩm chất, đạo đức, lối sống. Không ít cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, các ngành, kể cả cán bộ lãnh đạo cao cấp, còn thiếu gương mẫu trong việc giữ gìn phẩm chất đạo đức; chưa đi đầu trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm”.

**c) Chính sách pháp luật chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ, thiếu nhất quán**

Sự nghiệp đổi mới mà trọng tâm là đổi mới quản lý kinh tế, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã đặt ra yêu cầu hết sức quan trọng là phải xây dựng một hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật đầy đủ, từng bước hoàn thiện. Trong khi đó, mặc dù chúng ta đã có rất nhiều cố gắng nhưng việc xây dựng thể chế pháp luật vẫn không đáp ứng được nhu cầu, chưa phản ánh và điều chỉnh kịp thời những vấn đề đang đặt ra trong quá trình phát triển.

Cơ chế, chính sách, pháp luật trong thời kỳ đổi mới chưa hoàn thiện, thiếu cụ thể, có nhiều sơ hở và thậm chí có những vấn đề thiếu nhất quán. Việc phân cấp quản lý giữa Trung ương và địa phương, phân biệt quản lý nhà nước và quản lý sản xuất, kinh doanh có phần chưa rõ. Quá trình cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước diễn ra chậm chạp và thiếu sự kiểm soát chặt chẽ. Cơ chế quản lý tài sản công, quản lý vốn và tài sản trong doanh nghiệp nhà nước còn lỏng lẻo.

**d) Cải cách hành chính vẫn còn chậm và lúng túng, cơ chế “xin - cho” trong hoạt động công vụ còn phổ biến; thủ tục hành chính phiền hà, nặng nề, bất hợp lý**

Cơ chế “xin - cho” được nhìn nhận là một trong những nguy cơ của tệ tham nhũng, hối lộ mà cho đến nay vẫn chưa có cách khắc phục. Chế độ công vụ của cán bộ, công chức mới bắt đầu được quan tâm xây dựng, hiện tại còn thiếu cơ chế kiểm tra, giám sát có hiệu quả. Chế độ, trách nhiệm của cán bộ, công chức chưa rõ ràng, cụ thể, đặc biệt là trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo đối với những sai phạm, tiêu cực xảy ra trong cơ quan, đơn vị mình. Chế độ tiền lương đối với đội ngũ cán bộ, công chức còn bất hợp lý, chậm được cải cách. Lương

không đủ đảm bảo nhu cầu của cuộc sống cho cán bộ, công chức dẫn đến tình trạng vì cuộc sống của bản thân và gia đình, cán bộ, công chức thực hiện hành vi tham nhũng, tiêu cực khi có điều kiện, cơ hội. Công tác quản lý đất đai còn nhiều yếu kém, việc đăng ký quyền sử dụng đất, cấp đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển giao quyền sử dụng đất, v.v., còn nhiều kẽ hở, tạo điều kiện cho tiêu cực, sai phạm nảy sinh. Cơ chế quản lý tài chính công, mua sắm công, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản phải trải qua nhiều khâu, nhiều “cửa”. Trình tự, thủ tục này tưởng như chặt chẽ nhưng trên thực tế, cơ chế kiểm soát lại rất lỏng lẻo, tạo điều kiện cho tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, thất thoát. Việc đổi mới phương thức thanh toán còn chậm làm cho việc kiểm soát và phát hiện được các giao dịch phi pháp gặp nhiều khó khăn.

Việc kiểm soát và minh bạch hoá thu nhập và tài sản của cán bộ, công chức còn gặp nhiều khó khăn và chưa đạt kết quả mong muốn. Chế độ kê khai tài sản đối với cán bộ, công chức đã được áp dụng nhưng chỉ mang tính hình thức, một phần là do chế độ quản lý tiền tệ và thanh toán qua ngân hàng còn chưa hiệu quả; mặt khác, việc quản lý tài sản, đặc biệt là nhà đất ở nước ta, vì nhiều lý do, hầu như không thực hiện được. Bên cạnh đó, việc không có cơ quan chủ trì, tổng hợp, kiểm tra, xử lý, và không có các quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức trong vấn đề kê khai tài sản đã dẫn đến sự thực thi không triệt để các quy định về kê khai tài sản, mặc dù đây là một chủ trương đúng đắn, tích cực được xã hội đồng tình, ủng hộ.

**e) Sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác phòng, chống tham nhũng trong một số trường hợp chưa chặt chẽ, sâu sát, thường xuyên; xử lý chưa nghiêm đối với hành vi tham nhũng**

Những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, văn bản quy phạm pháp luật về đấu tranh chống tham nhũng tuy nhiên việc tổ chức thực hiện trên thực tế còn nhiều hạn chế. Nhiều cấp uỷ, tổ chức đảng và cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp chưa đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, chưa có kế hoạch, giải pháp để tích cực phòng, chống tham nhũng trong cơ quan, ngành mình. Công tác ngăn ngừa, phát hiện hành vi tham nhũng tuy đã đạt được một số kết quả nhất định nhưng chưa đáp ứng yêu cầu. Một số vụ án tham nhũng lớn đã được phát hiện và đưa ra xét xử nghiêm minh, tạo nên sự tin tưởng của nhân dân. Tuy nhiên, dư luận vẫn băn khoăn đối với việc xử lý một số vụ án. Đây là những vấn đề làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả, hiệu lực của cuộc đấu tranh chống tham nhũng những năm qua.

**f) Chức năng, nhiệm vụ của nhiều cơ quan nhà nước trong đấu tranh chống tham nhũng chưa rõ ràng, thậm chí chồng chéo, thiếu một cơ chế phối hợp cụ thể, hữu hiệu**

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 13/2007/QĐ-TTg ngày 24-01-2007 về việc thành lập, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và quy chế hoạt động của Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng. Các cơ quan bảo vệ pháp luật như Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an,